

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2023

	VN Index 1,220.61 -1.08%				HNX Index 243.91 -0.80%			
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	982,439,649	-2.9%	19,556	-1.8%	127,780,465	4.8%	1,653	-13.9%
Thỏa thuận	28,504,994	-64.9%	676	-62.5%	22,117,199	275.7%	692	41.5%
Tổng cộng	1,010,944,643	8.4%	20,232	9.9%	149,897,664	16.8%	2,345	24.4%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	1,144.8
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,487.1
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-342.3
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	6.2

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VNM	73,100	0	0.0
VIC	67,900	2,100	3.2
VHM	60,600	0	0.0
CTD	68,200	2,200	3.3
CTG	31,650	-850	-2.6

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
FUEVFN30	25,920	-310	-1.2
MSN	83,000	-5,000	-5.7
VPB	21,950	-100	-0.5
E1VFN30	21,100	-170	-0.8
SSI	28,100	-500	-1.8

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
NVL	20,600	3.5	1,272
SSI	28,100	-1.8	663
GEX	22,050	-3.1	567
VIC	67,900	3.2	530
DIG	25,750	0	500

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VPH	10,100	660	7.0
SJS	64,300	4,200	7.0
QCG	11,150	700	6.7
SHP	29,800	1,550	5.5
NVL	20,600	700	3.5

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Tư (09/08), khi Phố Wall chờ đợi dữ liệu lạm phát mới dự kiến công bố vào cuối tuần này. Chỉ số Dow Jones rớt 191.13 điểm (-0.54%) xuống 35,123.36 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1.17% còn 13,722.02 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0.7% xuống 4,467.71 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** phiên hôm nay hầu hết các thị trường đều tăng điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 281.5 điểm (+0.87%) lên 32,507.00 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 10.07 điểm (+0.31%) lên 3,254.56 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 10.77 điểm (+0.1%) lên 11,050.22 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 3.56 điểm (-0.14%) xuống 2,601.56 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index phiên hôm nay tiếp tục giảm mạnh.** Phiên sáng nhóm ngân hàng và VN30 là những yếu tố kéo tụt điểm chỉ số, nhưng cuối phiên thị trường hồi lại nhờ NVL, MSN và vài cổ phiếu vốn hóa lớn khác. Tuy nhiên tới phiên chiều dù thị trường tăng ngay vào đầu phiên nhưng sau đó chỉ số đã giảm nhanh và sâu cho tới tận khi đóng cửa. VIC và NVL là 2 mã tăng mạnh hôm nay nhưng cũng không thể chống lại sự tiêu cực trên diện rộng. Gần như các nhóm ngành lớn trên sàn HOSE chìm vào trong sắc đỏ, từ ngân hàng, chứng khoán, sắt thép, xây dựng, BĐS và cả dầu khí. Kết phiên, VN-Index giảm 13.38 điểm (-1.08%) xuống 1,220.61 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 982.4 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 19.6 nghìn tỷ.

Về góc nhìn kỹ thuật, VN Index hình thành nền đỡ giảm điểm, củng cố thêm cho tín hiệu mẫu hình nền Evening star trước đó. Ở cả 2 khung đồ thị ngày và giờ, các chỉ báo đều cho tín hiệu suy yếu và đảo chiều giảm xuống khu vực phía dưới. Nếu áp lực bán mạnh tiếp tục gia tăng, chỉ số chung sẽ tiếp tục điều chỉnh và mốc hỗ trợ gần nhất của thị trường sẽ quanh khu vực 1200.

- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 13.64 điểm (-1.1%) xuống 1,226.2 điểm. KLKL đạt 204.5 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 3 mã tăng điểm, 24 mã giảm và 3 mã tham chiếu. VIC, GAS, PLX là những chỉ số giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 2.7 điểm; ở chiều ngược lại MSN, HPG, STB là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -5.5 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 727.6 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 4 mã tăng điểm, 5 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý NVL tăng 3.52% với KLKL tăng 1,557%, VND tăng 0.5% với KLKL tăng 93%; ở chiều ngược lại GEX giảm 3.08% với KLKL tăng 12%, DBC giảm 5.31% với KLKL tăng 1,124%.
- HNX-Index** giảm 1.97 điểm (-0.8%) xuống 243.91 điểm. VC7, THD, HTP là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.2 điểm; trong khi PVS, SHS, NVB là những mã làm giảm nhiều nhất mức giảm của chỉ số với -0.7 điểm. Chỉ số Upcom giảm 0.7 điểm (-0.75%) xuống 93.1 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.4 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 27.7 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Dự báo mới nhất của WB về tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam chậm lại nhưng sẽ tăng tốc trong nửa cuối năm nay và những năm tiếp theo, theo bản cập nhật kinh tế mới nhất của Ngân hàng Thế giới (WB) có tựa đề "Để đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng" công bố sáng 10-8. Báo cáo cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chậm lại từ 8% năm 2022 xuống còn 3,7% trong nửa đầu năm 2023. Báo cáo dự báo mức tăng trưởng 4,7% vào năm 2023, sau đó tăng dần lên 5,5% vào năm 2024 và 6,0% vào năm 2025. Theo WB, chính sách tài khóa chủ động hỗ trợ nhu cầu ngắn hạn, loại bỏ các hạn chế đối với việc thực hiện hiệu quả đầu tư công và giải quyết các điểm nghẽn cơ sở hạ tầng có thể giúp nền kinh tế đạt được các mục tiêu này và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn.

Các nhà đầu tư Hàn Quốc "rót" 2,34 tỷ USD vào Việt Nam trong 7 tháng

Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) vừa có báo cáo tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tháng 7 tháng đầu năm 2023. Theo đó, riêng trong tháng 7/2023, các nhà đầu tư Hàn Quốc đã đổ vào Việt Nam khoảng hơn 1,1 tỷ USD, đưa tổng số vốn đầu tư của doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam trong 7 tháng đầu năm đạt 2,34 tỷ USD, chiếm 14,4% tổng vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam trong 7 tháng đầu năm.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

CPI giảm trong tháng 7, Trung Quốc rơi vào giảm phát

Trong ngày 09/08, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) cho biết CPI tháng 7 của Trung Quốc giảm 0.3% so với cùng kỳ, đánh dấu tháng giảm đầu tiên kể từ tháng 2/2021. Trước đó, các chuyên gia tham gia cuộc thăm dò của Bloomberg dự báo CPI giảm 0.4%. Trong khi đó, PPI giảm tháng thứ 10 liên tiếp, sụt 4.4% so với cùng kỳ, tụt hơn đôi chút so với dự báo. Đây là lần đầu tiên kể từ tháng 11/2020 mà CPI và PPI của Trung Quốc đều giảm so với cùng kỳ. Trung Quốc đang bước vào giai đoạn giá cả suy giảm hiếm hoi khi nhu cầu từ người tiêu dùng và doanh nghiệp đều suy yếu. Trước đó, nước này trải qua giai đoạn hừng khởi ngắn ngủi trong quý 1 sau khi chấm dứt các biện pháp chống dịch. Cục Thống kê Trung Quốc cho rằng việc CPI giảm đến từ mức nền cao của cùng kỳ, cho rằng đây có thể là hiện tượng tạm thời và nhu cầu tiêu dùng vẫn tiếp tục cải thiện trong tháng 7.

Tổng thống Mỹ Joe Biden ký sắc lệnh hạn chế đầu tư vào công nghệ Trung Quốc.

Hôm 09/08, Tổng thống Joe Biden đã ký một sắc lệnh hành pháp nhằm ngăn chặn người Mỹ đầu tư vào các công nghệ nhạy cảm của Trung Quốc như chip máy tính. Sắc lệnh này dự kiến triển khai vào năm 2024 và nhắm tới các khoản đầu tư vào lĩnh vực chất bán dẫn và vi điện tử, điện toán lượng tử và trí tuệ nhân tạo (AI). Theo sắc lệnh của ông Biden, các nhà đầu tư Mỹ rót vốn ra nước ngoài phải báo cáo với Bộ Tài chính.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VNM	25/6/2023	1-3 tháng	68,000	74,500	82,200	65,500	73,000	7%	Chốt lãi 1 nửa
PDR	1/7/2023	2-4 tuần	16,500	18,500	20,600	15,800	22,450	37.4%	Chốt lãi 1 nửa
PVD	16/7/2023	1-3 tháng	25,000	27,000	28,500	24,300	25,850	3%	Chốt lời 1 nửa
VOS	23/7/2023	1-3 tháng	13,000	14,100	15,300	12,500	12,650	-2%	Cắt lỗ
PHC	30/7/2023	2-4 tuần	9,000	9,700	10,400	8,300	10,800	19.9%	Chốt lời 1 nửa
DDV	6/8/2023	2-4 tuần	11,200	12,400	14,000	10,500	11,400	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -354.3 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -342.34 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng -8.72 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng -3.24 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là VNM (+68 tỷ), VIC (+62 tỷ), VHM (+39 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là FUEVFNVD (-93.5 tỷ), MSN (-91.4 tỷ), VPB (-82.7 tỷ). SHS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 3.6 tỷ đồng, TNG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -15 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (10/8/2023) khối ngoại bán ròng -740.9 tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 9/8/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
145,670,347			-740,894		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	250,083,212	5,751,630	EIB	(200,344,676)	(4,835,748)
SSI	77,539,044	1,853,537	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNM	(30,407,421)	(2,020,310)
STG	24,462,586	1,284,784	STB	(58,700,482)	(1,565,976)
HSG	75,424,153	1,265,193	VPB	(63,987,378)	(1,285,940)
SGB	45,665,400	1,127,559	KDC	(16,742,032)	(1,002,510)
HDB	50,758,738	944,912	DGC	(16,444,763)	(996,840)
VIC	13,020,622	795,054	CTG	(32,815,673)	(885,458)
VCI	22,422,275	666,224	DXG	(54,521,453)	(633,940)
SHS	43,347,817	630,278	DPM	(17,885,789)	(629,440)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 53.37 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm MWG (+34.49 tỷ), PNJ (+30.25 tỷ), FRT (+24.1 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VNM (-41.15 tỷ), VPB (-22.84 tỷ), STB (-21.32 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (31/7/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 4.4 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+992 tỷ), FPT (+ 464 tỷ), KDH (+411 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm PET (-252.6 tỷ), VGC (-252 tỷ), FUEKIVFS (-161 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 31/7/2023 – 4/8/2023:

- Trong tuần từ 31/7-4/8 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 524.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm EVF (+160.7 tỷ), VPB (+150.6 tỷ), PNJ (+149.4 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEKIV30 (-172 tỷ), NVL (-94.5 tỷ), EIB (-92.8 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 1.3 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 31/7/2023-4/8/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
7,623,108			-1,816,313		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
MSB	43,234,470	589,568	QNS	(9,739,611)	(470,551)
DCM	7,976,500	258,934	VEA	(11,712,995)	(452,172)
CTG	5,990,200	185,382	HPG	(14,601,057)	(401,616)
PNJ	2,194,500	181,786	VTP	(9,878,125)	(313,204)
MSN	1,921,456	166,247	VIC	(3,971,003)	(222,148)
GMD	2,635,500	152,531	CTD	(3,238,500)	(216,494)
HSG	6,232,753	117,514	KDC	(2,517,920)	(161,514)
IDC	1,446,620	69,766	MWG	(2,816,278)	(148,017)
SHB	5,202,712	65,796	VCB	(1,568,092)	(143,477)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586